

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 39, tổ 14, phường La Ha, quận Ki An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V (đã chết) và bà Trịnh Thị Minh H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 02 tiền án đã được xóa (Bản án số 390/2006/HSST ngày 19/12/2006, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Bản án số 38/2008/HSST ngày 28/3/2008, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản); bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 04/10/2017, đến ngày 10/10/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Ông KENGO KTD, sinh năm 1970; ĐKNKTT: Số 1-10-2CV 906, KW, TKO city, Aichi. Tạm trú: Cụm 3, TDP Đôn L, thị trấn CH, huyện CH, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị H
2. Anh Đỗ Văn C
3. Anh Nguyễn Văn U

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 22/9/2017, Nguyễn Ngọc C rủ Phạm Hữu Th, sinh năm 1979, trú tại: Số 70 đường Ng B Kh, phường L Tr, quận NQ, thành phố Hải Phòng đi trộm cắp tài sản, Th đồng ý. Th chở C bằng xe máy Wave màu đỏ (không rõ BKS) đi qua cầu Tân Vũ đến thị trấn CH, huyện CH, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, C và Th đi đến TDP Đôn L, thị trấn CH, huyện CH, thành phố Hải Phòng thì phát hiện có hai gian nhà một tầng, cửa quay ra đường bật điện sáng. C bảo Th đứng ngoài đợi, còn C đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. C kiểm tra thấy gian nhà bên phải không khóa cửa ra vào. C đi vào trong nhà thấy ông KENGO KTD, sinh năm 1970, quốc tịch Nhật Bản đang ngủ. C lén lút lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng, 01 chiếc Ipad pro để trên giường, sau đó lấy 01 máy tính Mac Book để dưới gầm bàn cạnh giường ngủ, 01 chiếc túi xách nhãn hiệu Tumi màu đen để ở ghế, khi quay ra cửa C lấy 02 đôi giày để trên giá cạnh cửa ra vào. Sau khi lấy được các tài sản, C ra ngoài gọi Th chở C vào nội thành Hải Phòng. Trên đường đi, C kiểm tra chiếc túi Tumi thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và số tiền 30.000.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng trong vỏ ốp sau lưng điện thoại và 28.500.000 đồng trong túi xách). Số tài sản lấy được, C chia cho Th 14.000.000 đồng, 01 đôi giày da màu đen và 01 chiếc túi xách Tumi, còn 01 đôi giày thể thao màu xanh C không đi vừa nên đã vứt bỏ.

Chiều ngày 25/9/2017, C nhờ Trần Thị H, sinh năm 1970, trú tại: Số 12, ngõ 84, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng dẫn đi mở khóa các máy điện thoại, máy tính, Ipad đã trộm cắp. H dẫn C đến cửa hàng điện thoại Mạnh Cường Mobile ở số 166 đường ĐN, quận NQ, thành phố Hải Phòng do Đỗ Văn C, sinh năm 1985, trú tại: Xã CL, huyện KT, tỉnh HD làm chủ. Tại đây, C gặp và bán chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng được số tiền 1.000.000 đồng, 01 chiếc Ipad pro được số tiền 5.000.000 đồng và 01 máy tính Mac Book được số tiền 8.000.000 đồng cho Nguyễn Văn U, sinh năm 1993, trú tại: Xã Ng Ph, huyện KT, tỉnh HD là nhân viên cửa hàng Mạnh Cường Mobile. Đối với chiếc Iphone 7 Plus, C giữ lại để sử dụng. Số tiền bán tài sản, C chia cho Th 5.000.000 đồng; cho H 1.000.000 đồng số còn lại sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/10/2017, Nguyễn Ngọc C đến Công an huyện CH đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu vàng đã trộm cắp.

Ngày 25 và 28/9/2017, Đỗ Văn C và Nguyễn Văn U đã giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 chiếc máy tính Macbook, 01 chiếc Ipad pro cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CH. Đối với chiếc túi xách Tumi, 02 đôi giày hiện chưa thu được.

Tại Bản Kết luận định giá số 06 ngày 02/10/2017 và số 07 ngày 09/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CH kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 vỏ màu vàng dung lượng 128GB đã qua sử dụng có giá trị 4.800.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay Mac Book đã qua sử dụng có giá trị 20.800.000 đồng; 01 chiếc lpad pro 256GB màu vàng đã qua sử dụng trị giá 17.850.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128GB màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 12.600.000 đồng. Tổng giá trị số tài sản thu giữ là 56.050.000 (năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra còn 01 đôi giày da màu đen, 01 đôi giày thể thao màu xanh và 01 chiếc túi xách Tumi hiện chưa thu giữ được nên chưa có cơ sở để định giá.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản đã thu giữ cho ông KENGO KTD. Đối với số tiền 1.000.000 đồng do Trần Thị H tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra chuyên Cục Thi hành án dân sự giải quyết khi xét xử.

Về dân sự: Ông KENGO KTD đã nhận lại số tài sản do Cơ quan điều tra thu giữ, riêng số tiền 30.000.000 đồng và các tài sản khác hiện chưa thu hồi được ông KENGO KTD không yêu cầu bồi thường.

Anh Đỗ Văn C không yêu cầu Nguyễn Ngọc C bồi hoàn dân sự số tiền Ước đã mua tài sản do C bán.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P3 ngày 07 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo; xử phạt: Nguyễn Ngọc C từ 3 năm đến 4 năm tù.

Về dân sự: Bị hại không còn yêu cầu gì đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về thu lợi bất chính: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc C không tranh luận lại quan điểm của Viện kiểm sát và có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Khoảng 02 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại cụm 3, TDP Đôn L, thị trấn CH, huyện CH, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Nguyễn Ngọc C đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại là ông KENGOKTD đang ngủ, để chiếm đoạt số tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 máy tính, 01 Ipad và số tiền 30.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và số tiền trên có giá trị 86.050.000 đồng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, trong vụ án này người bị hại là người nước ngoài, gây mất uy tín cho nhà nước ta, mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Tổng số tiền và tài sản bị cáo Nguyễn Ngọc C chiếm đoạt của bị hại theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 86.050.000 đồng, nên bị cáo bị xét xử theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về hình phạt:

[5] Nhân thân bị cáo Nguyễn Ngọc C có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, mặc dù đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu

thứ, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn có bổ để tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Xét số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi và trả cho bị hại. Mặt khác, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại không còn yêu cầu đối với bị cáo về số tiền 30.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xử phạt bị cáo mức án trên khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Về hình phạt bổ sung:*

[8] Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về dân sự:*

[9] Bị hại không còn yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tiền thu lợi bất chính:*

[10] Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính do bị cáo chiếm đoạt của bị hại và số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp được 14.000.000 đồng; trong đó: C chia cho Th 5.000.000 đồng và chia cho chị Hải 1.000.000 đồng. Do chị Hải đã nộp lại 1.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải nộp lại số tiền 13.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước là 43.000.000 đồng.

- *Về vật chứng:*

[11] Cơ quan Công an hiện thu giữ số tiền 1.000.000 đồng do Trần Thị H giao nộp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Đối với Trần Thị H, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn U đều khai không biết nguồn gốc số tài sản trên là do Nguyễn Ngọc C trộm cắp được mà có. Bị cáo Nguyễn Ngọc C cũng thừa nhận không nói cho Nguyễn Thị H, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn U biết về nguồn gốc số tài sản là do trộm cắp mà có. Do đó, không đủ cơ sở

để xác định Trần Thị H, Đỗ Văn C và Nguyễn Văn U có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng pháp luật.

[13] Đối với Phạm Hữu Th, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập để làm rõ vai trò trong vụ án nhưng Th không có mặt tại nơi cư trú, hiện không rõ đi đâu, làm gì. Tài liệu điều tra có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Th đồng phạm tội Trộm cắp tài sản với Nguyễn Ngọc C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Phạm Hữu Th, khi nào đủ căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:

[14] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật. Bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: Nguyễn Ngọc C 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 43.000.000 (bốn mươi ba triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thu lợi bất chính trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 1.000.000 (một triệu) đồng.

(Theo Biên lai thu tiền số 6066 ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

